

NHỮNG ĐIỂM SAI SÓT Ở ĐỀN HÙNG PHÚ THỌ.

Nguyễn Xuân Quang.

Lời tác giả.

Bài viết này hy vọng đóng góp chút ít cho ba Hội Hùng Vương ở Quận Cam, Nam Cali, Hoa Kỳ nay mai sắp xây ba đền thờ Tổ Hùng.

(Mùa Giỗ Tổ Hùng 2019).

*



Tác giả với chiếc áo trống đồng Đông Sơn tại cổng tam quan Đền Hùng Phú Thọ, Việt Nam.

Hiện nay các Đền Hùng xây dựng ở Việt Nam và Hải Ngoại tất cả chưa được hoàn chỉnh, còn nhiều thiếu sót hay sai lệch trong đó có Đền Hùng ở Phú Thọ.

Bài viết này vạch ra những sai lệch để tu sửa các đền cũ và là kim chỉ nam để xây một Đền Tổ Hùng mới cho được chính thống, hoàn chỉnh.

Trước hết Tổ Hùng phải là Tổ chung của đại tộc Việt không phải của riêng một nhánh Kì Việt hay Lạc Việt. Đền thờ Tổ Hùng phải phản ánh văn hóa chung của cả Đại Tộc Việt mang tính thuần Việt không bị ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc.

Vậy ta phải hiểu rõ Người Việt là Ai? Thần Tổ Hùng của người Việt là ai? Cốt Lõi văn hóa Việt là gì? Dựa vào đó ta mới xây được một ngôi đền Tổ Hùng chính thống, hoàn hảo, lý tưởng.

Tôi đã viết rất nhiều về những điểm vừa nói trên. Ở đây chỉ xin nhắc lại những điểm chính liên hệ tới bài viết này.

1. Người Việt Là Ai?


NGƯỜI VIỆT LÀ NGƯỜI MẶT TRỜI THÁI DƯƠNG.

Tôi đã chứng minh người Việt là Người Mặt Trời Thái Dương qua bài viết Trên Một Trăm Bằng Chứng Người Việt Là Người Mặt Trời Thái Dương. Chỉ xin nhắc lại vài bằng chứng chính ở đây:

Chúng Người Vũ Trụ.

Người Việt thuộc chúng Người Vũ Trụ.

Theo truyền thuyết người Việt sinh ra từ một quả bầu (người Việt chui ra trước nên có da sáng, trắng hơn các tộc khác chui ra sau). Quả bầu này là Bầu Vũ Trụ. Viết theo chữ nòng nọc vòng

tròn-que Vũ Trụ là từ vòng tròn-chấm (circumpunct)  với vòng tròn (circum-) là không gian Vũ và nọc chấm đặc (punct) là mặt trời nguyên tạo Trụ (Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que; Từ Vòng Tròn-Chấm).

Như vậy người Việt thuộc chúng Người Đại Vũ Trụ . Điểm này còn ghi khắc lại trên trống Ngọc Lũ I. Người cuối cùng của nhóm 7 người nhảy múa có trang phục đầu hình bầu nậm

mang tính nòng nọc (âm dương)  diễn tả Người Đại Vũ Trụ.



Người đại vũ trụ có trang phục đầu hình Bầu Nậm Vũ Trụ trên trống Ngọc Lũ I.

Ngành Người Việt Mặt Trời Thái Dương.

Người Đại Vũ Trụ Mặt Trời-không gian chia ra hai ngành: ngành Người Vũ Không Gian và ngành Người Trụ Mặt Trời. Người Việt (có nghĩa là Rìu, vật nhọn, nọc dương) thuộc ngành Trụ

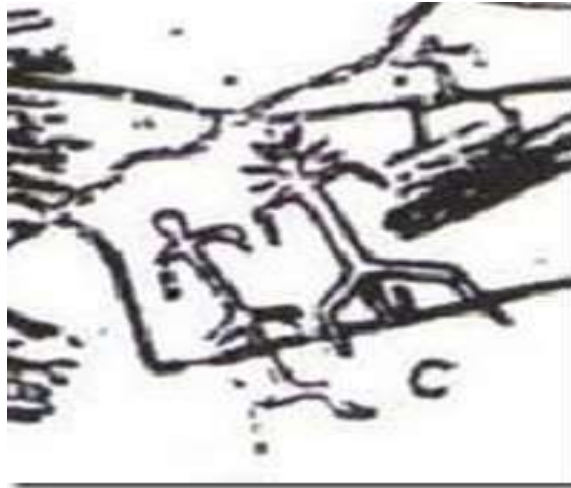
Mặt Trời. Người Việt là Người Việt Mặt Trời Thái Dương . Bằng chứng thấy qua:

-Sử Miệng:

Truyền thuyết nói rằng Đế Minh Tô Hùng thế gian là cháu ba đời thần mặt trời Viêm Đế.

-Sử Đá:

.Bãi Đá Cổ Sapa còn khắc ghi lại Người Việt Mặt Trời Thái Dương có đầu mặt trời và nỏ Rìu Việt:



Người Việt Mặt Trời Thái Dương có nỏ cong hình Rìu Việt ở Bãi Đá Cổ Sapa.

.Nghệ Thuật Đá (Rock Arts) ở Vách đá Hoa Sơn, Quảng Tây.

Người Tráng (Choang, Zhuang) một thứ Nùng Việt, Lạc Việt cách đây hơn 2.500 năm, bằng tuổi trống đồng Ngọc Lũ I đã vẽ lại các cảnh tế lễ mặt trời có cả hình trống đồng trên vách đá Hoa Sơn, Quảng Tây:



Cảnh tế lễ mặt trời có cả trống đồng trên vách đá Hoa Sơn, Quảng Tây của Lạc Việt Tráng.



Người mặt trời có nữ cương cứng đeo rìu Việt (ảnh của tác giả).

-Sử Đồng:

Người Việt Mặt Trời Thái Dương ☉ thấy rõ như ban ngày trên trống Quảng Xương:



Người Việt Mặt Trời ☉ dòng Rắn Ròng Lạc Long Quân trên trống Quảng Xương có hình mặt trời ☉ tỏa rạng ở mặt.

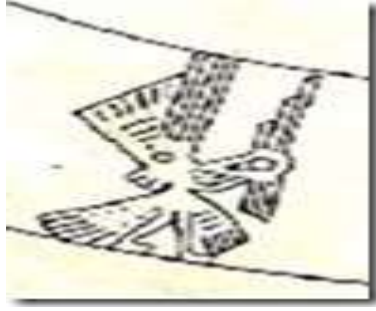
Dĩ nhiên còn nhiều bằng chứng nữa (xem bài viết Hơn Một Trăm Bằng Chứng Người Việt Là Người Mặt Trời Thái Dương).

Ngành Người Việt Mặt Trời ☉ gồm hai nhánh Chim Tiên (.) và Rắn Ròng (O)

-Nhánh Chim Tiên là Chim Rìu Lửa, Cắt Lửa, Chim Sừng (Hornbill), Hồng hoàng, Chim Việt Viêm Việt (Viêm Đế, Đế Minh, Kì Dương Vương, Âu Cơ) còn thấy ghi khắc lại trên:

.Trống Ngọc Lũ I.

Người Việt Mặt Trời Thái Dương ngành mặt trời thái dương Viêm Đế họ Khương (Sùng) hóa trang thành người mặt trời Chim Sừng (Hornbill) thấy trên trống Ngọc Lũ I:



Người Việt Mặt Trời Chim Sừng thổi khèn bầu vũ trụ, càn khôn trên trống Ngọc Lũ I.

.Trống Quảng Xương.

Hiện thực hơn thấy ở trống Quảng Xương.



Người Chim Rìu Việt Lửa Bồ Cát Lửa có mũ sừng, mở rìu, váy là hai cánh xòe ra trên trống Quảng Xương..

-Nhánh Rắn Rồng là Rắn sừng hay móng thịt.

Rắn Việt Thần Việt [Thần Nông, Đế Lạc (khuôn mặt âm của Đế Minh, Đế Minh cũng có lưỡng tính như Viêm Đế), Lạc Long Quân] còn thấy ghi khắc lại trên trống Quảng Xương.



Người Rắn Việt, Dải Việt Nước tràn trường có sừng hay móng thịt ở bên phải trên trống Quảng Xương. Rắn cổ ngữ Việt gọi là con Dải vì hình giống dải dây nên người Rắn có phần sau trang phục đầu hình dải thác nước chảy dài xuống tận đất. Ở đây đi với Người Chim Tiên tạo thành một cặp Chim-Rắn, Tiên Rồng.

Như thế một đền Tổ Hùng bắt buộc phải là một thứ Đền Thờ Mặt Trời của Người Việt Mặt Trời Thái Dương. Bắt buộc. Bắt buộc. Và Bắt buộc (xem dưới).

Thần Tổ Việt Là Ai?

Hiển nhiên **Thần Tổ** của Người Việt Mặt Trời Thái Dương **phải là những Thần Tổ Mặt Trời.**

Qua ngôn ngữ học ta cũng thấy **Thần Tổ Việt là Thần Tổ Hùng Mặt Trời** vì Hùng có một nghĩa là Mặt Trời. **Hùng là Mặt Trời.**

-Hùng là Hung (màu hung, hung hung), Hồng là Đỏ, là Tò, là Mặt Trời.

-Hùng là Đực (hùng trĩ là con chim trĩ đực). Đực là dương. Dương là Mặt Trời.

-Hùng là Mạnh (hùng mạnh, hùng cường, hùng dũng). Mạnh, sức mạnh là một biểu tượng của Mặt Trời.

-Hùng là trắng (hùng trắng), là trai trắng, là chàng, là lang có một khuôn mặt biểu tượng của mặt trời. Lang (Hùng) là con trai Mặt Trời.


-Hùng là Cun. Theo biến âm h = c = k = kh (húi = cùi), ta có Hùng = Mường ngữ Cun = Đức ngữ Kaiser = Anh ngữ king = cổ ngữ Việt khuấn = Mông Cổ ngữ khan (Gengis Khan) có nghĩa là người cầm đầu, người số một, vua. Các nhà làm văn hóa ở Việt Nam hiện nay lấy theo nghĩa này cho là Hùng Vương là người cầm đầu một bộ lạc, một tù trưởng. Phải hiểu người số một theo nghĩa số 1 là mặt trời. Hiểu người số một là tù trưởng quá nhún nhường, nhún nhường tới độ hèn hạ. Tự nhận mình là một bộ tộc của Đại Hán!

-Hùng biến âm với cổ ngữ Naacal Hun là số 1 (James Churchward, The Children of Mu). Số 1 có một nghĩa là Mặt Trời.

-Hùng biến âm với Uighur ngữ Hun là Mặt Trời (James Churchward, The Sacred Symbols of Mu).

Rõ như dưới ánh sáng mặt trời Hùng có một nghĩa là Mặt Trời. Thần Tổ của Người Việt Mặt

Trời Thái Dương  là Tổ Hùng Mặt Trời .

Tổ Hùng Mặt Trời có một khuôn mặt tương đương với Thần Mặt Trời Tạo Hóa (Sun as Creator)  RA của Ai Cập cổ. Hùng Vương là Vua Mặt Trời cõi nhân gian của Người Việt Mặt Trời Thái Dương. Hùng Vương Vua Mặt Trời tương đương với các Pharaohs, Vua Mặt Trời của Ai Cập cổ.

Cốt lõi văn hóa Việt là Chim-Rắn, Tiên Rồng, nòng nọc (âm dương), nguyên lý căn bản của vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo, dịch lý tạo ra thế giới chia ra tam thế. Như thế Thần Tổ Mặt Trời Việt gồm có ba vị Thần Tổ Hùng Mặt Trời, mỗi vị trị vì một thế. Đó là Thần Tổ Hùng Mặt Trời Tạo Hóa Đại Vũ Trụ Viêm Đế ở thượng thế, Thần Mặt Trời Hùng sinh tạo càn khôn Tiểu Vũ Trụ thế gian ở trung thế Đế Minh, Thần Mặt Trời Hùng Trời Đất cỡi nhân gian Hùng Vương lịch sử ở dương gian hạ thế.

1. Thần Tổ Hùng Mặt Trời Tạo Hóa Đại Vũ Trụ Viêm Đế ở Thượng Thế.

Ta thấy ngay thần tổ mặt trời tạo hóa Việt ở thượng thế là Thần Tổ Hùng Mặt Trời Tạo Hóa Đại Vũ Trụ Viêm Đế. Thần Tổ Hùng Mặt Trời Tạo Hóa Viêm Đế như đã nói ở trên tương đương với thần mặt trời tạo hóa Ra của Ai Cập cổ. Thần Tổ Hùng Đại Vũ Trụ Viêm Đế có họ Khương (Sùng) mang tính dương thái dương. Xy Vụ đầu Sùng là con cháu thần mặt trời Viêm Đế Viêm Việt có họ Sùng chống lại Hiên Viên Hoàng Đế, tổ người Trung Quốc (Lĩnh Nam chích quái).

Hình ảnh thần mặt trời tạo hóa Viêm Đế họ Sùng còn thấy rõ trong Văn Minh Thung Lũng Sông Ấn (Indus Valley Civilisation).



Thần ba mặt có sừng thái dương của người Thung Lũng Sông Ấn (ứng với Viêm Đế) là thần mặt trời tiền thân của thần Brahma Ấn giáo hay thần dòng mặt trời (ứng với Xy Vụ đầu sùng dòng Việt Viêm Đế) (nguồn: John D. La Plante, Asian Art, Stanford University).

Văn hóa Sông Ấn có nhiều điểm tương đồng với văn hóa Sông Hồng (có bài viết riêng).




Thần mặt trời Viêm Đế thấy trên nắp một vật thờ làm từ trống đồng của Điền Việt.



Trống đồng biến cải thành vật thờ có thần mặt trời mạ vàng cưới ngựa vào khoảng năm 206 Trước Dương Lịch tìm thấy ở Tây Hải San, Jinning, Vân Nam (Bảo Tàng Viện Tỉnh Vân Nam, Côn Minh).

Người mạ vàng đeo kiếm cưới ngựa là thần mặt trời. Thần có các con bò có sừng cong bao quanh biểu tượng cho mặt trời (Văn hóa Điền Việt pha trộn với văn hóa Ấn Độ nên thần mặt trời cưới ngựa và đi với các tượng bò thú biểu tượng mặt trời liên hệ với bò Nandi, thú biểu của Shiva).

Lưu ý Thần Tô Hùng Mặt Trời Tạo Hóa, càn khôn Viêm Đế ở cõi đại vũ trụ có một khuôn mặt lưỡng tính nóng nọc (âm dương) nhất thể là Viêm Đế-Thần Nông tương đương với

trứng  vũ trụ giống như thần mặt trời tạo hóa Ra lưỡng tính được diễn tả bằng linh tu Ra
châm-vòng tròn  **RA**  vũ trụ.

2. Thần Tô Hùng Mặt Trời Sinh Tạo Tiểu Vũ Trụ Đế Minh ở Trung Thế.

Đế Minh ở cõi trời thế gian trung thế là cháu ba, bốn đời thần mặt trời tạo hóa Viêm Đế hiển nhiên là thần Tô Hùng Mặt Trời sinh tạo tiểu vũ trụ, thế gian.

Cõi thế gian tương ứng với tầng tứ tượng của dịch. Vì thế Thần Tô Hùng tiểu vũ trụ Đế Minh sinh ra bốn vị thần tổ mặt trời là:

-Vua Mặt Trời buổi sáng Ánh sáng Đế Minh ứng với tượng Lửa thái dương Càn (Lưu ý Đế Minh có hai khuôn mặt: một là Đế cùng vai vế với bốn Đế cõi tạo hóa là Đế Viêm, Đế Đế, Đế Thần và Đế Nông vì thế mới có truyền thuyết ‘ngũ đế tam vương’ và một khuôn mặt thế gian là Vương Đế Minh ứng với tượng thái dương Càn ngang hàng vai vế với tam vương).

-Vua Mặt Trời chính ngọ Kì Dương Vương ứng với tượng thiếu dương Đất Li.

-Vua Mặt Trời hoàng hôn Lạc Long Quân ứng với tượng thái âm Nước Chấn (lưu ý vì là vua đại tộc nước mang tính âm nên gọi là Quân thay vì là Vương).

-Vua Mặt Trời mọc Hùng Lang ứng với tượng thiếu âm Gió Đoài vũ trụ khí gió.

Tất cả các vị thần tổ Việt cõi tiêu vũ trụ đều là Thần Tổ Hùng Mặt Trời tiêu vũ trụ thế gian của Người Việt Mặt Trời Thái Dương.

3. Thần Tổ Hùng Mặt Trời Lịch Sử Lập Quốc Việt Nam ở cõi Nhân Gian.

Các Hùng Vương lịch sử ở cõi nhân gian là con cháu của các thần tổ mặt trời ở hai cõi tiêu và đại vũ trụ hiển nhiên là các Tổ Hùng Mặt Trời nhân gian, lịch sử. Người đứng đầu là Hùng Vương thái tổ của hai ngành Chim-Rắn, Tiên Rồng thế gian, gồm bốn đại tộc Việt: Minh Việt dòng Đế Minh, Kì Việt dòng Kì Dương Vương, Lạc Việt dòng Lạc Long Quân và Lang Việt dòng Hùng Lang.

Rõ như dưới ánh sáng mặt trời Tổ Hùng của Việt Nam là Thần Tổ Hùng Mặt Trời gồm ba vị Thần Tổ Hùng Mặt Trời Tạo Hóa Đại Vũ Trụ Viêm Đế, Thần Tổ Hùng Mặt Trời Sinh Tạo Tiêu Vũ Trụ Đế Minh và Thần Tổ Hùng Mặt Trời Lịch Sử Lập Quốc Nhân Gian Hùng Vương Thái Tổ Lịch Sử.

Như thế một Đền Hùng hoàn chỉnh nhất phải thờ cả ba vị Tổ Hùng Mặt Trời ở ba cõi này. Hiện nay trong và ngoài nước chưa có một Đền Hùng nào làm như vậy.

.Bản Thể Tổ Hùng Như Thế Nào?

Cần biết rõ thêm về bản thể Thần Tổ Hùng Mặt Trời như thế nào để xây một đền Tổ Hùng không bị sai lạc.

Tổ Hùng Vương Lịch Sử là con cháu trực tiếp của Tổ Hùng Lang sinh ra từ bọc trứng thế gian Âu Cơ có DNA mặt trời của Thần Tổ Hùng Mặt Trời Tạo Hóa Đại Vũ Trụ Viêm Đế -Thần Nông mang tính nhất thể trứng vũ trụ và Tổ Hùng Mặt Trời Tiêu Vũ Trụ Đế Minh vì thế bản thể Tổ Hùng Mặt Trời Lịch Sử nói riêng và của tất cả các Tổ Hùng Mặt Trời nói chung có những điểm chính sau:

-Vũ trụ.

Trứng có trong đỏ mặt trời và trong trắng không gian nên có một khuôn mặt vũ trụ.

Bản thể vũ trụ này của Hùng Vương Lịch Sử thấy rõ qua Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng nhìn dưới dạng nhất thể.



-Mặt Trời.

Theo duy dương Bọc Trúng Thế Gian 100 Lang Hùng nở ra toàn con trai ứng với tròn đỏ mặt trời vì thế Hùng Vương Lịch Sử có bản thể mặt trời. Mặt Trời Hùng Vương là mặt trời lưỡng tính, sinh tạo, cần khôn ở cõi nhân gian đội lột mặt trời tạo hóa, đại vũ trụ Viêm Đế-Thần Nông và mặt trời tiểu vũ trụ Đế Minh cũng có lưỡng tính.

Khuôn mặt mặt trời sinh tạo này thấy qua từ Hùng có một nghĩa là Mặt Trời và qua từ Lang là con trai, dương, mặt trời. Hùng Lang là các Lang Mặt Trời. Hùng Vương là Vua Mặt Trời.

-Bầu Trời Khôn Dương, Khí Gió.

Theo duy âm ở ngành âm Rắn ứng với phần tròn trắng Bọc Trúng Thế Gian 100 Lang Hùng là không gian, bầu trời. Vì ở ngành mặt trời Lang mặt trời nên là không gian dương, Khôn dương, khí gió Đoàn vũ trụ. Bầu Trời dương thấy rõ qua tên Châu Phong, Bạch Hạc (Cò Trắng, Cò Gió, Cò Lang) của Hùng Vương.

-Lưỡng Tính Nòng Nọc (âm dương) hai ngành Chim-Tiên và Rắn Rồng.


Hùng Vương Mặt Trời có DNA của Hùng Lang Bọc Trúng Thế Gian Âu Cơ nên có bản thể lưỡng tính nòng nọc (âm dương): nọc, dương, Chim, Tiên và nòng, âm, Rắn, Rồng, vì thế có hai ngành Chim-Rắn, Tiên Rồng.


....


Ta có thể kiểm chứng lại bản thể của Tổ Hùng qua chữ nòng nọc vòng tròn-que chấm-vòng


tròn . Bọc Trúng Thế Gian 100 Lang Hùng  diễn tả theo chữ nòng nọc vòng tròn-que là từ (word) chấm-vòng tròn .




Từ này **bao gồm trọn vẹn bản thể của Tổ Hùng:**


-Chấm-vòng tròn  nhìn dưới dạng nhất thể có hình trứng vũ trụ Viêm Đế, trứng chim

hình tròn Hùng Lang .

-Chấm-vòng tròn  nhìn dưới diện lưỡng cực có nọc chấm đặc (.) dương và vòng tròn nòng (O), âm mang nghĩa lưỡng tính nòng nọc (âm dương) Chim-Rắn, Tiên Rồng (vòng tròn nòng âm Rắn, Rồng và nọc chấm đặc dương Chim Tiên).

-Chấm-vòng tròn  theo duy dương có một nghĩa là mặt

trời  RA   APOLLO. Đây chính là linh tự Ra có nghĩa là mặt trời tạo hóa lưỡng tính Ra ứng với mặt trời Viêm Đế-Thần Nông thái dương nhất thể.

-Vòng tròn-chấm  theo duy âm ở ngành mặt trời Người Việt Mặt Trời Thái Dương có một nghĩa âm (vòng tròn)-nọc chấm đặc, dương là không gian dương, bầu trời dương khí gió hay trong ngành mặt trời thái dương là mặt trời nguyên tạo (.) âm (O) thái dương ứng với nhánh Mặt Trời Thần Nông Thái Dương (Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que: Từ Chấm-Vòng Tròn).

Từ Vòng Tròn Chấm là biểu tượng CHÍNH của Thần Tổ Hùng Việt Nam, Đền Thờ Tổ Hùng bắt buộc phải có biểu tượng CHÍNH này vì nó bao gồm tất cả bản thể của Tổ Hùng. Không có biểu tượng này không phải là Đền Tổ Hùng.

....

Kiểm chứng thêm nữa với **các con số** qua ngày Giỗ Tổ Hùng Vương **10 tháng 3**:



*Dù ai đi ngược về xuôi,
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.*

ta cũng thấy đúng trăm phần trăm.

1. Ngày 10.

Diễn tả:



-Khuôn mặt Vũ Trụ của Tổ Hùng.

Số 10 có số 1 là số dương, càn và số 0 là số âm, khôn. Số 10 dương âm, càn khôn nhìn theo diện nhất thể là vũ trụ, là trứng vũ trụ, Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng . Số 10 chính là khuôn mặt vũ trụ của Hùng Vương. Vũ trụ  có (.) = 1 như thấy ở con xúc xắc (dice) và O = 0 tức = 10.

Ta cũng thấy số 1 có một nghĩa là mặt trời và số không 0 là không gian. Rõ ràng số 10 là mặt trời-không gian tức vũ trụ.

Như thế **ngày 10** có một khuôn mặt diễn tả khuôn mặt càn khôn, trưng vũ trụ, vũ trụ của Tổ Hùng.

-Khuôn mặt mặt trời sinh tạo lưỡng tính.

Số 10 có một khuôn mặt là Mặt Trời. Số 10 có số 1 có thể diễn tả dưới dạng một chấm đặc (.) như thấy ở con xúc xắc (dice), con bài domino và số 0 diễn tả bằng vòng tròn (O), gộp lại nghĩa là . Trong chữ nòng nọc vòng tròn-que từ ngữ  theo duy dương có một nghĩa là mặt trời. Theo số học số 9 tiến tới là số 10 nhưng theo duy dương số 9 lại quay về số 1 cho thấy số 10 có một khuôn mặt tương đương với số 1. Kiểm chứng với ma phương 3/18 (có số trục là số 3 và tổng số các nhánh là 18) ta cũng thấy số 10 tương đương với số 1:



2	7	9
1	3	5
6	8	4

Ma phương 3/18 có số 1 tương đương với 10 và số 2 tương đương với 11.

Số 1 có một nghĩa là mặt trời như thế số 10 cũng có một khuôn mặt là mặt trời.

Vậy **Ngày 10** có một khuôn mặt là mặt trời 10, tức mặt trời lưỡng tính dương (1) và âm (0). Lưu ý số 10 là số chẵn, số âm vậy Ngày 10 là mặt trời lưỡng tính âm tức về phía âm thái dương thần nữ Âu Cơ, nhánh Chim Tiên.

-Khuôn mặt Không Gian, Bầu Trời Dương.

Nhìn dưới diện 1 dương đối ngược với số 0 âm thì số 10 là **số bù**, triệt tiêu bằng số không, zero 0. Số không có một khuôn mặt là không gian, bầu trời. Đi với số 1 dương nên là không gian dương khí gió, Đoàn vũ trụ khí gió. Đây chính bản thể, khuôn mặt bầu trời khí gió Châu Phong, Bạch Hạc của Hùng Vương.

2. Tháng 3.

Số 3 là số Đoàn vũ trụ khí gió. Như thế tháng 3 cũng diễn tả khuôn mặt Đoàn vũ trụ khí gió của Hùng Vương. Lưu ý Đoàn vũ trụ khí gió số 3 là gió dương nhánh Lạc Long Quân trong khi số 10, bù có một khuôn mặt không gian âm là gió âm Tôn âm thái dương nhánh Âu Cơ.

Ta cũng thấy rất rõ Tháng là Trăng, là Nguyệt. Một tháng (month) là một nguyệt, một trăng (moon). Số 3 là số dương nên tháng thuộc về phía mặt trăng (một thứ mặt trời đêm, mặt trời âm) phía phái nam tức ứng với Mặt Trời Nước, âm Lạc Long

Quân (có một khuôn mặt là Ông Trăng: Ông Trăng Lạc Long Quân lấy Bà Giời Âu Cơ .)

Như thế ta thấy ngày giỗ Tổ Hùng 10 tháng 3 bao trọn vẹn tất cả các khuôn mặt bản thể của Hùng Vương: Vũ Trụ, Mặt Trời lưỡng tính sinh tạo, Bầu Trời khí gió, Chim-Rắn, Tiên Rồng... của cả hai nhánh Âu Cơ và Lạc Long Quân.

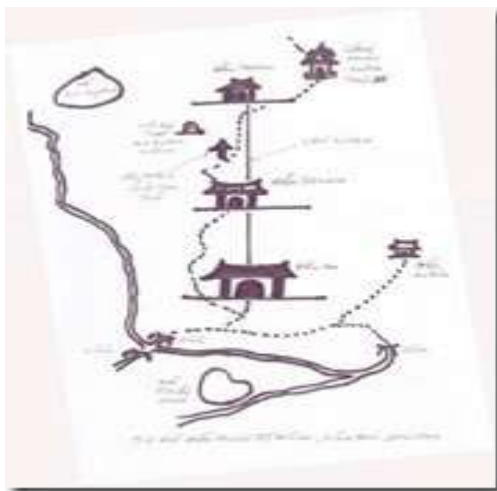
Vì vậy một Đền Tổ Hùng phải có đủ các khuôn mặt bản thể của Hùng Vương. Phải có hai nhánh Chim-Rắn, Tiên Rồng Kì Việt và Lạc Việt đề huề. Phần lớn các Đền Hùng hiện nay nghiêng nặng hay gần như là hoàn toàn về phía Lạc Việt nên không trọn vẹn.

NHỮNG ĐIỂM SAI LỆCH Ở ĐỀN HÙNG PHÚ THỌ.

Hiểu như thế rồi ta hãy duyệt xét xem Đền Hùng Phú Thọ đúng sai như thế nào.

.Về Kiến Trúc.

Về kiến trúc tổng quát Đền Hùng Phú Thọ ở Núi Nghĩa Lĩnh rất đúng vì mang hình ảnh Núi Vũ Trụ của vũ trụ giáo giống Núi Meru của Ấn giáo vào Phật giáo (vì hai tôn giáo này cũng là con cháu của Vũ Trụ Giáo như văn hóa Việt) (xem bài viết Kiến Trúc Đền Hùng Phú Thọ).



Đền Hùng ở Núi Vũ Trụ Nghĩa Lĩnh làm theo tam thế có ba Đền Thượng, Trung, Hạ.

Như vậy đúng theo những khuôn mặt của Tổ Hùng Mặt Trời thì Đền Thượng phải dành thờ Tổ Hùng Mặt Trời Tạo Hóa Đại Vũ Trụ Viêm Đế, Đền Trung thờ Tổ Hùng Mặt Trời Sinh Tạo Tiểu Vũ Trụ Đế Minh và Đền Hạ thờ Tổ Hùng Mặt Trời Nhân Gian Hùng Lang và Lịch Sử Hùng Vương.

Ở Đền Hùng Phú Thọ này chỉ thờ Lạc Long Quân, An Dương Vương còn nhánh Âu Cơ-Kì Dương Vương rất thứ yếu, lu mờ và bị coi khinh (để ở dưới chân núi).

Không một kiến trúc nào ở ba đền ở Đền Hùng Phú Thọ làm theo kiểu nhà sàn tam thế như kiểu đình làng Đình Bảng, là con cháu của Đền Tổ Hùng thấy trên trống Quảng Xương (xem dưới).

.Không có khuôn mặt Vũ Trụ của Tổ Hùng.

Trong đền không thấy rõ khuôn mặt Vũ Trụ của Tổ Hùng qua Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng. Phải có một kiến trúc Bọc Trứng không lồ có một khuôn mặt là Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng đội lốt Bọc Trứng Vũ Trụ Viêm Đế-Thần Nông biểu tượng khuôn mặt Vũ Trụ của Tổ Hùng.

Chỉ thấy trên nóc cổng Mộ Hùng Vương thứ VI có một trái cầu tròn nhỏ không ai để ý biết. Quả cầu này có thể có một khuôn mặt là Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng.



Cổng Lăng Hùng Vương thứ VI (ảnh của tác giả).

Nhưng ở đây chỉ là một chi tiết nhỏ áp dụng cho một vị vua Hùng thứ 6.


.Không có khuôn mặt Đền Mặt Trời của Tổ Hùng.

Không một đền nào làm theo kiểu Đền Mặt Trời. Nhìn vào không thấy có yếu tố nào cho thấy ngay là đền thờ mặt trời. Dù cho chỉ là Đền Hùng Lạc, Lạc Việt thờ Lạc Long Quân đi nữa thì đền cũng phải mang sắc thái đền thờ mặt trời vì Lạc Long Quân Chàng Nước có một khuôn mặt là Mặt Trời Nước, Mặt Trời Chiều, Hoàng Hôn (Lạc Dương) hôn phối với Âu Cơ có một khuôn mặt là Nàng Lửa, Nữ Thần Mặt Trời Sáng Sớm Tỉnh Mơ (Nhật Tảo).


Bất buộc đền Tổ Hùng Vương nào cũng phải là Đền Mặt Trời.

Mặt Trời là một chủ thể của đền vì tất cả Tổ Hùng đều là thần mặt trời.

Mặt Trời ở đền Hùng ở cõi trên phải là mặt trời vũ trụ, cần khôn, tạo hóa, sinh tạo, trời đất, lưỡng tính nóng nọc (âm dương) khác với mặt trời thường. Ở cõi tạo hóa

sinh tạo là mặt trời chám-vòng tròn  lưỡng tính nóng nọc (âm dương) giống như mặt trời Tạo Hóa Ra Ai Cập cổ như đã nói ở trên được diễn tả bằng linh tự chám-vòng tròn này.

Ở cõi nhân gian mặt trời Hùng Vương Lịch Sử là mặt trời có 8 nọc tia sáng cũng mang tính lưỡng tính nóng nọc (âm dương), càn khôn. Số 8 là số Khôn tầng 2 thế gian (0, 8). Mặt Trời 8 nọc tia sáng là mặt trời Càn Khôn, tạo hóa thế gian. Đây là mặt trời 8 nọc tia sáng mũi mác thấy trên trống đồng nóng nọc của đại tộc Đông Sơn là trống biểu của Hùng Vương lịch sử. Ví dụ tiêu biểu nhất thấy trên trống Chim-Rắn, Tiên Rồng Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng mũi mác (xem trống này).

Ở đền Hùng Phú Thọ chỉ thấy một hai mặt trời vũ trụ, càn khôn, trời đất dạng chám-vòng tròn . Ví dụ như thấy trên một bài vị:



Mặt Trời chám-vòng tròn lưỡng tính, sinh tạo trên một bài vị ở Đền Hùng Phú Thọ (ảnh của tác giả).

Mặt trời chám-vòng tròn này có thêm tia sáng mang tính cõi nhân gian. Tia sáng hình lưỡi lửa (flames) ở phần trên và sóng nước ở dưới diễn tả nọc nóng, càn khôn, Càn Chấn có thể là mặt trời sinh tạo của hai nhánh Lửa Chim Âu Cơ và nhánh Nước thái dương Lạc Long Quân. Nhìn dưới dạng nhất thể là mặt trời Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng.

Mặt Trời lưỡng tính này có một khuôn mặt lưỡng cực, lưỡng nghi sinh ra tứ tượng diễn đạt bằng bốn hình thái ở vị trí theo hình chữ thập: ở trên có hình hai cành hoa lá, là hai nọc que lửa ở dạng nọc mũi mác ^ thái dương diễn tả tượng lửa thái dương Càn. Ở dưới có hình tròn thon hai đầu diễn tả tượng nước dương Chấn. Bên trái, âm có hình trang trí có thân hình trụ thẳng, chòm hình nọc mũi mác ^ trông như mũi tên thẳng đứng diễn tả Núi Trụ thế gian ứng với tượng thiếu dương Li. Bên phải, dương có hình vòng cung (bầu trời) biểu tượng thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió. Tứ tượng này biểu tượng bốn vị Thần Tổ Hùng đại vũ trụ hay bốn vị Thần Tổ Hùng tiểu vũ trụ hoặc bốn vị Thần Tổ Hùng Nhân Gian Lịch Sử. Vì mặt trời sinh tạo mà đã có nọc tia sáng mang tính nhân gian thì có thể nghiêng nhiều về khuôn mặt Tổ Hùng thế gian mang tính chủ. Mặt Trời này phải dùng làm biểu tượng chính cho cả đền.

Mặt Trời loại này rất hiếm thấy ở Đền Hùng Phú Thọ, ít ai biết, phần lớn chỉ thấy mặt trời đĩa



thái cực, càn khôn hình chữ S trong âm có dương, trong dương có âm của Đạo giáo (Taoism) ở khắp nơi như ở nóc đền, linh kiện, bài vị, bát hương...




Mặt Trời đĩa thái cực chữ S trên một linh kiện (ảnh của tác giả).




Mặt Trời đĩa thái cực chữ S trên một bát hương đồng (ảnh của tác giả).

Ta thấy rõ đây đã bị ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc.

Mặt Trời tao hóa, sinh tạo, càn khôn ở Đền Tổ Hùng phải dùng dạng mặt trời boc trứng chim


chám-vòng tròn  như thấy ở trên và tại Đền thờ Đinh Tiên Hoàng ở Hoa Lư:



Ngai Vua Đinh, di duệ Hùng Vương Mặt Trời lưng ngai có từ chám-vòng tròn  mặt trời sinh tạo, càn khôn của Tổ Hùng Mặt Trời.

(xem bài viết Chữ Nòng Nọc và Vua Đinh Tiên Hoàng).

Lưu Ý

Phải dùng mặt trời tạo hóa, cần khôn chám-vòng tròn  **ở Đền Tổ Hùng vì từ nòng nọc vòng tròn-que chám-vòng tròn bao gồm trọn vẹn bản thể của Tổ Hùng như đã thấy ở trên.**

.Không Có Thờ Trống Đồng Hùng Vương.

Trống Đồng Nòng Nọc (Âm Dương) của đại tộc Đông Sơn là trống biểu của Hùng Vương Mặt Trời vì thế phải thờ trống đồng nòng nọc (âm dương) ở Đền Tổ Hùng. Chắc chắn vùng đất quanh đền Hùng Phú Thọ có rất nhiều trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn.

Trống biểu tượng Hùng Vương thờ ở Đền Hùng phải là trống mang tính tạo hóa, cần khôn, trời đất có hình trướng. Đó là *trống Nguyễn xuân Quang I* (không có trong phân loại Heger) **trống vành cầu** (do hình cầu trướng chim cất bỏ hai đầu):



Trống vành cầu trướng chim vũ trụ Nguyễn Xuân Quang I thường hiểu lầm cho là nắp thạp. Trống cầu tròn trướng chim cất bỏ hai đầu.

Hay trống trướng vũ trụ, trống thái cực hình trướng gà cất bỏ hai đầu như trống Cảnh Thịnh.



Trống hình trướng Cảnh Thịnh.

Cũng có thể là trống có hình dạng cây nấm vũ trụ Nguyễn Xuân Quang VI có mặt trời vũ trụ, cần khôn với các chi tiết diễn tả về Hùng Vương như trống Chim-Rắn, Tiên Ròng Quàng Xương (xem dưới).

Đền Tổ Hùng mà không thờ trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn thì không phải là Đền Tổ Hùng Mặt Trời.

-Không có khuôn mặt Bầu Trời, Khí Gió của Tổ Hùng.

Không thấy có khuôn mặt bầu trời dương khí gió Đoàn vũ trụ khí gió. Không có vật tổ Việt biểu tượng khuôn mặt Bầu Trời của Tổ Hùng như Cò Việt, Cò Lang, Bạch Hạc, Cát Việt Gió, Cát Lang Mê Linh, không có Thiên Cầu Sói Lang...

-Không có khuôn mặt Nòng Nọc (âm dương) Chim-Rắn, Tiên Rồng đề huê.

Ở Đền Hùng Phú Thọ dù nghiêng về thờ Lạc Long Quân và Âu Cơ nhưng không ở dạng Chim-Rắn, Tiên Rồng đề huê ngang hàng với nhau. Thấy rất rõ qua:

-Ở Đền Hùng Phú Thọ chỉ thấy hai con rồng châu ở cổng tam quan, trên nóc đền và hầu như thấy ở khắp nơi. Không thấy chim.



Đền Hạ mặc dù có thờ Chim Tiên Âu Cơ nhưng trên hai đầu mái chỉ có Rồng dạng rồng Long Trung Quốc.

Đền này nghiêng về Lạc Việt thời phụ quyền cực đoan không coi trọng phái nữ, Mẹ Tổ Âu Cơ. Phải gọi Đền Hùng Phú Thọ là Đền Hùng Lạc.

Dùng rồng Long Trung Quốc cho thấy đã bị đồng hóa bởi văn hóa Trung Quốc. Phải dùng Rắn Việt là rắn có mòng, sừng thịt, Rồng Việt mình rắn không có chân, lưỡi thè ra khỏi miệng hay Sáu Việt sáu đao, đao long, thường luồng nếu là Giao Việt. Còn chim phải dùng Chim Việt, Rùa Lửa Cát, Hồng Hoàng, Cát Lang Mê Linh, Cò Việt, Cò Lang Bạch Hạc...

-Lạc Long Quân thờ ở trên cao gần đền thượng trong khi Âu Cơ ở Đền Hạ. Đền Hạ được cho là chỗ Mẹ Tổ Âu Cơ sinh ra Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng.

-Hồ Lạc Long Quân ở gần Đền Thượng trong khi Hồ Thiên Nga Âu Cơ ở phía Đền Hạ ở chân núi.

-Tàng Đá Thè An Dương Vương dòng Lạc Long Quân gần chỗ thờ Lạc Long Quân trên cao.



Tầng Đá Thờ An Dương Vương.

Trong khi đó không có Trụ Đá Núi Trụ Thế Gian, Trụ Thế Giới Kì Dương Vương cùng ngành Lửa Chim với Âu Cơ. Chỉ có Giếng Nước ở Đền Giếng ở dưới ngang Đền Hạ.

-Đền Giếng .



Giếng ở Đền Giếng (ảnh của tác giả).

Tại sao lại có giếng nước ở Đền Hùng Phú Thọ? Hiện nay giải thích là giếng nước Mẹ Tổ Âu Cơ tắm các Lang Hùng. Đây là cách giải thích theo duy tục. Thật ra giếng tròn đi sâu vào lòng đất là phần dưới của trụ thế giới của Kì Dương Vương mà Âu Cơ chim lửa âm thuộc cùng ngành Chim Lửa dương Kì Dương Vương (Âu Cơ có một khuôn mặt đất âm Cán, Non dẫn 50 con lên non tức Li âm. Li dương có một khuôn mặt là Núi dương, Núi Nồng ứng với phần trên của trụ thế giới). Giếng nước Kì Dương Vương Âu Cơ đối ngược với Tầng Đá Thờ An Dương Vương Lạc Long Quân. Điều này xác thực bởi truyền thuyết là Kì Dương Vương đi xuống được cỏi nước âm lấy Long Nữ con gái Long Vương. Kì Dương Vương đã dùng con đường trụ thế giới đi xuống cỏi âm tương tự như cái giếng này. Ta cũng thấy Tầng Đá Thờ An Dương Vương để bên trái, âm và trên cao thuộc nhánh nòng âm Lạc Long Quân mang tính chủ và giếng để ở bên phải, dương và ở dưới thuộc nhánh nọc dương Kì Dương Vương Âu Cơ ở đây mang tính phụ, bị 'lép vế'. Đây là đền nghiêng về Lạc Việt. Tầng đá hình trụ đứng ra phải dành làm biểu tượng cho Kì Dương Vương.

Cũng nên biết thêm giếng ruột thịt với ao đầm. Vì thế thủ đô của Hùng Vương gọi là Bạch Hạc là gọi theo phía Lạc Long Quân và đã có lần gọi là Việt Trì (Ao Việt) là gọi theo phía Giếng Âu Cơ- Kì Dương Vương.

Ta thấy rõ ràng sai lệch vì như đã nói ở trên ngày giỗ Tổ Hùng vào mùng 10 tháng 3 có Ngày 10 là Mặt Trời 10 nòng nọc (âm dương) mang âm tính diễn tả phía thái dương thân nữ Âu Cơ nhánh Chim Tiên đi ngang hàng (hay đi trước) Tháng 3 biểu tượng bầu Trời Đoài vũ trụ khí gió phía Rắn Rồng Lạc Long Quân.

Phải có Chim-Rắn, Tiên Rồng đề huê ở một Đền Tổ Hùng.

-Không Thờ Đủ Bốn Vị Tổ Hùng Tiểu Vũ Trụ và Bốn Tổ Hùng Lịch Sử.

Chỉ thấy thờ Lạc Long Quân qua An Dương Vương và Âu Cơ còn Kì Dương Vương thấy qua Giếng Âu Cơ không thấy thờ Đế Minh, Minh Việt, Lang Hùng, Lang Việt.

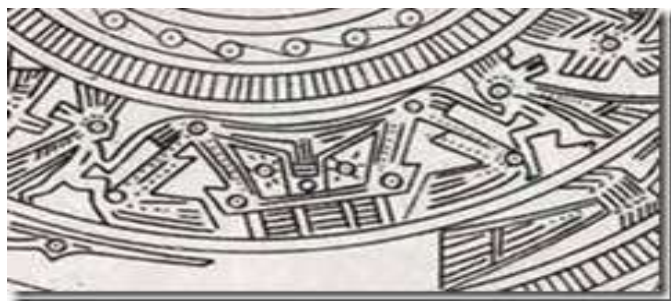
.....

Còn rất nhiều chi tiết nữa nhưng tiếc là công an không cho chụp ảnh (tôi nhờ người hướng dẫn du lịch xin vị trụ trì ở Đền Hạ cho phép chụp ảnh nên chỉ chụp được vài tấm ảnh ở Đền Hạ, sau đó bị công an cấm chụp ảnh). Đi tìm mua sách, ảnh về Đền Hùng nhưng không có.

....

Một Đền Thờ Tổ Hùng Mặt Trời Kiểu Mẫu.

Một đền thờ Tổ Hùng Mặt Trời chính thống kiểu mẫu còn thấy ghi khắc lại trên trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn. Đó là Đền Hùng Mặt Trời trên trống Quảng Xương.



Một Đền Mặt Trời trên trống Quảng Xương
(nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).

Đền này có đủ tất cả các khuôn mặt diễn tả bản thể Tổ Hùng:


-Bản thể Vũ Trụ Tạo Sinh.

Đền mang trọn thuyết vũ trụ tạo sinh dựa trên nguyên tắc nòng nọc (âm dương) Chim-Rắn, Tiên Rồng, Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng thấy qua cấu trúc theo kiểu nhà sàn tam thế.

-Đền Thờ Mặt Trời Tổ Hùng Mặt Trời.

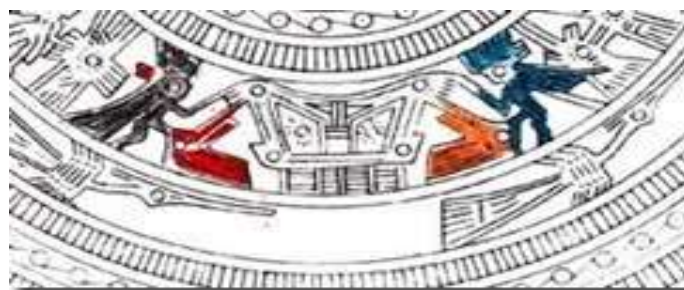
Thấy rõ trăm phần trăm là ở hai bên cửa có mặt trời tỏa sáng.

-Bốn Thần Tổ Hùng ở cõi Đại, Tiểu Vũ Trụ và Nhân Gian ứng với Tứ Tượng.

Bốn góc mái đền mặt trời có bốn mặt trời tạo hóa, cần khôn  ứng với tứ tượng. Nhìn theo diện đại vũ trụ thì đây là bốn vị Thần Tổ Hùng Tạo Hóa Đại Vũ Trụ: Đế Viêm, Đế Đế, Đế Thần và Đế Nông. Nhìn theo diện tiểu vũ trụ thì đây là bốn vị Thần Tổ Hùng Mặt Trời Sinh Tạo Tiểu Vũ Trụ: Đế Minh, Kì Dương Vương, Lạc Long Quân và Hùng Lang. Nhìn theo diện nhân gian thì đây là bốn Thần Tổ Nhân Gian Lịch Sử của bốn đại tộc Minh Việt, Kì Việt, Lạc Việt và Lang Việt.

-Hai Ngành Chim-Rắn, Tiên Rồng.

Hai đền mỗi bên đền có một cặp người Chim-Rắn, Tiên Rồng.







Hai cặp người Chim-Rắn, Tiên Rồng ở hai bên đền mặt trời Tổ Hùng Mặt Trời.











Ở bên phải, dương của hình vẽ là người Chim Cát Lửa (màu đỏ) Càn, chim biểu tượng Thần Mặt Trời Viêm Đế. Hình người thể điệu hóa chỉ còn là hình đầu chim ngành nọc dương Viêm Đế, Đế Minh, Minh Việt. Người Chim Càn này đi với người tộc nước Rắn Chấn Khôn âm Lạc Việt (màu đen). Ở bên trái của hình vẽ là người Chim Cát Đất Li (màu vàng hoàng thổ) ứng với đại tộc Đất Li Kì Dương Vương Kì Việt đi với người tộc rắn Gió Khôn dương (màu xanh) có phau sau trang phục đầu giống phướn gió, cờ bay trong gió ứng với người tộc Gió Đoài vũ trụ khí gió Hùng Lang Lang Việt.


Sẽ có bài viết chi tiết về Đền Tổ Hùng Mặt Trời trên trống Quảng Xương này.

Tóm lại

Các Đền Tổ Hùng hiện nay không phải là những Đền Tổ Hùng Mặt Trời của cả Ngành Người Việt Mặt Trời Thái Dương. Phần lớn là Đền Thờ Tổ Hùng Lịch Sử nghiêng về phía Lạc Việt. Dù như vậy đi nữa cũng vẫn còn nhiều sai sót như thấy ở Đền Hùng Phú Thọ. Chúng ta ngày nay có thể là Lạc Việt của An Dương Vương chiếm đoạt ngôi vương của Kì Việt Kì Dương Vương, tuy nhiên đây cũng chỉ là một hệ tộc cầm quyền, người ở đất Việt vẫn là con cháu của cả hai ngành Lạc Việt và Kì Việt, con cháu của Chim-Rắn, Tiên Rồng. Người Việt vẫn còn tôn thờ Mẹ, có khi còn hơn cha như thấy qua câu ‘Một lòng thờ Mẹ, kính cha’. Ví dụ người Mường, Việt cổ ngày nay vẫn còn thờ bà Ngu Cơ có vật tổ là Con nai Sao tộc hệ Chim Tiên hơn là thờ Rắn Rồng Lạc Long Quân có vật tổ là Con Cá Chép. Vì thế nên cần phải có một Đền Thờ Mặt Trời thờ tất cả các Tổ Hùng Mặt Trời của toàn ngành Người Việt Mặt Trời Thái Dương, của Toàn Thể Người Việt Nam.

Đền Thờ Tổ Hùng phải là Đền Tổ chung của đại tộc Việt Mặt Trời  chúng Người Vũ Trụ  không phải của riêng một nhánh Kì Việt hay Lạc Việt. Đền thờ Tổ Hùng phải phản ánh văn hóa chung Chim-Rắn, Tiên Rồng  của cả Đại Tộc Việt Mặt Trời  mang tính thuần Việt không có những sắc thái bị ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc. Nếu là Đền Thờ Tổ Hùng Lạc Việt thì phải gọi tên là Đền Hùng Lạc Việt không thể nói chung là Đền Hùng.

Tổ Hùng sinh ra từ trứng vũ trụ  hay trứng chim  thế gian có bản thể mặt trời , không gian, bầu trời dương ... là Tổ của Người Việt Mặt Trời Thái Dương  sinh ra từ quả bầu vũ trụ  gồm hai nhánh Chim-Rắn, Tiên Rồng  có cốt lõi văn hóa Chim-Rắn, Tiên Rồng  của vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo  thì chủ thể của Đền Tổ Hùng phải là .

. Phải dựa vào từ nòng nọc (âm dương)  có một khuôn mặt là Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng và vào các ngôi Đền Mặt Trời Tổ Hùng còn khắc ghi lại trên trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn đã có từ hàng ngàn năm nay, hoàn toàn thuần Việt không bị ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc để xây một ngôi Đền Tổ Hùng chính thống, hoàn chỉnh và lý tưởng nhất.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2019/03/15/nhung-diem-sai-st-o-den-to-hung-ph-tho/>

www.vietnamvanhien.org